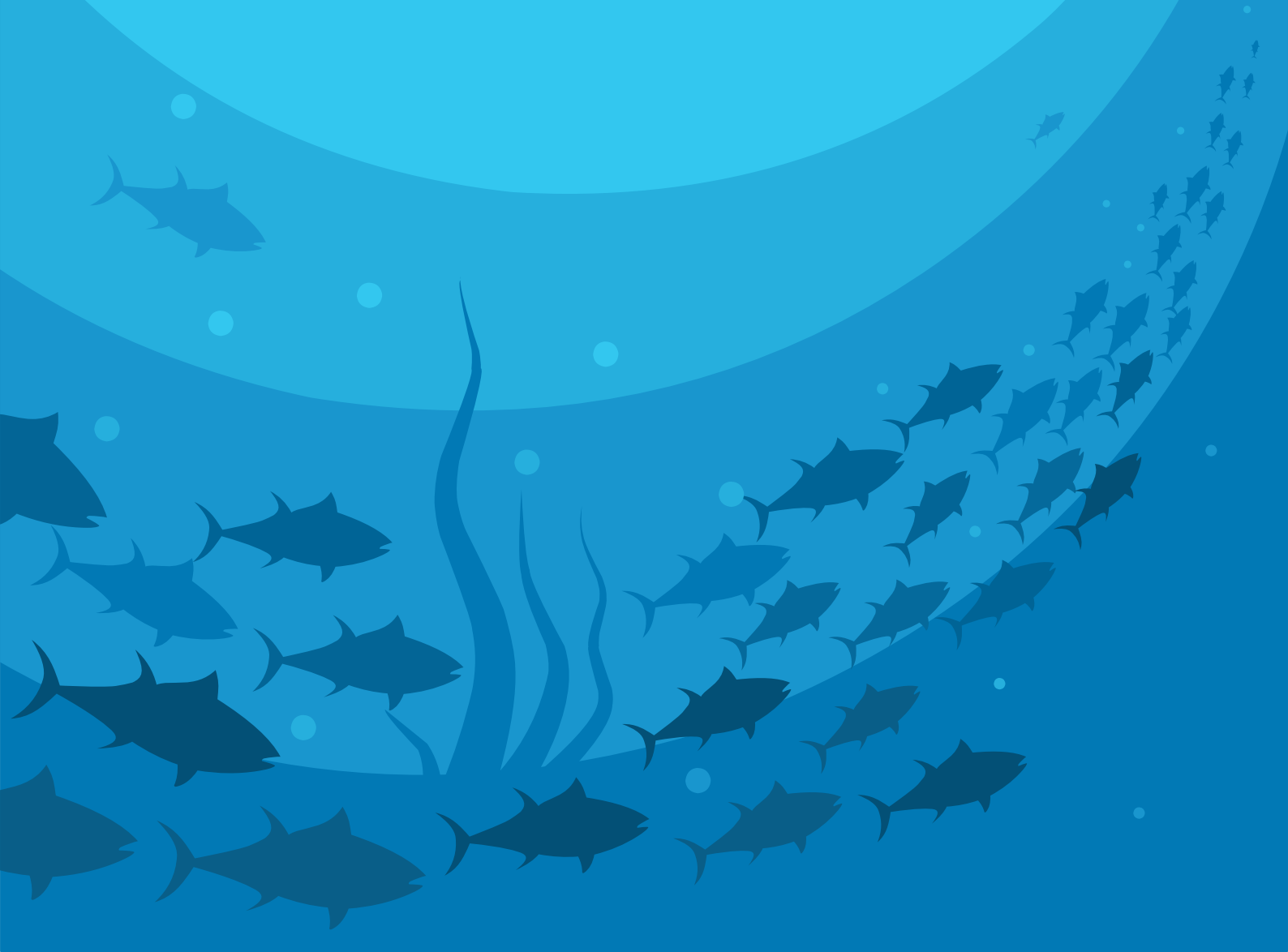


Nỗ lực CỦA VIỆT NAM

THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT
QUỐC TẾ VỀ **IUU**



Nhằm khẳng định mạnh mẽ **cam kết chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU)**, tiến tới hài hòa quy định quốc tế và phát triển bền vững ngành khai thác thủy sản; đồng thời thể hiện sự chủ động tăng cường hợp tác với Liên minh Châu Âu (EU) cũng như nỗ lực và quyết tâm thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC), Việt Nam đã tích cực giải quyết tốt các nội dung kiến nghị đối với việc **đẩy lùi, chấm dứt khai thác IUU** và đã đạt được những kết quả nổi bật.

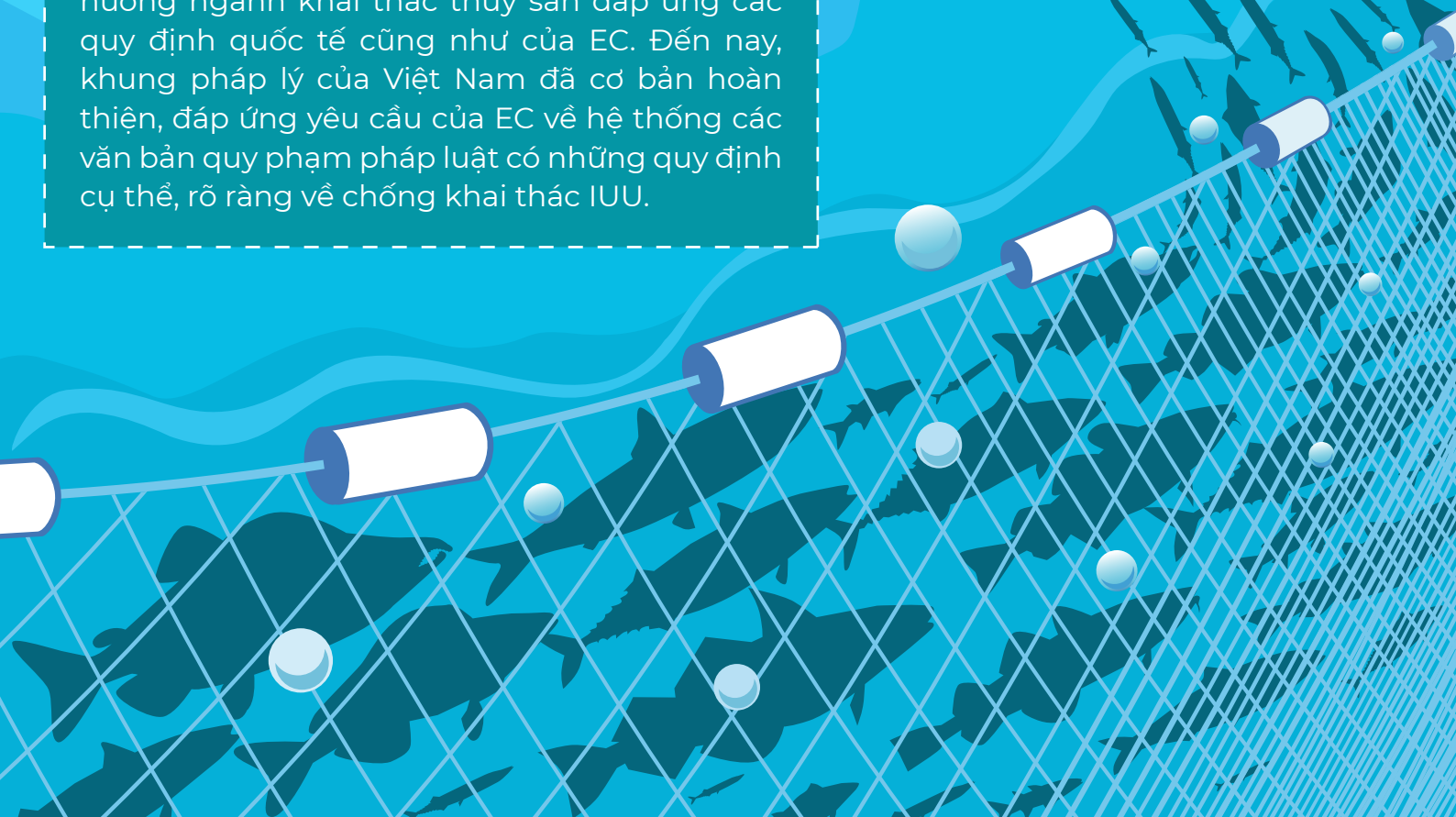


I/ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ IUU

“Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC) đã tác động và tạo ra thay đổi rất lớn cho ngành Thủy sản Việt Nam nói chung và lĩnh vực khai thác thủy sản nói riêng. Trong 6 năm (từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2023), Việt Nam đã thúc đẩy cải thiện, sắp xếp lại nghề khai thác thủy sản theo hướng phát triển bền vững, có trách nhiệm và hội nhập quốc tế.



Nỗ lực và quyết tâm chống khai thác IUU của Việt Nam thể hiện trước hết ở việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật về khai thác thủy sản theo khuyến nghị của EC. Theo đó, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Thủy sản năm 2017 (sửa đổi, bổ sung Luật Thủy sản 2013), Chính phủ ban hành 2 Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành hệ thống các Quyết định, Thông tư nhằm định hướng ngành khai thác thủy sản đáp ứng các quy định quốc tế cũng như của EC. Đến nay, khung pháp lý của Việt Nam đã cơ bản hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của EC về hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có những quy định cụ thể, rõ ràng về chống khai thác IUU.



CÁC VĂN BẢN

Quy định

CHỐNG KHAI THÁC
CỦA VIỆT NAM



1. VĂN BẢN LUẬT

1.1. Luật Thủy sản 2017

Quốc hội Việt Nam thông qua Luật Thủy sản 2017 (sửa đổi, bổ sung Luật Thủy sản 2013) vào kỳ họp tháng 11/2017 và đã chính thức có hiệu lực ngày 1/1/2019.

So với Luật Thủy sản 2003, Luật Thủy sản 2017 đã tạo khung pháp lý đủ rộng để nghề cá Việt Nam dần đáp ứng yêu cầu quốc tế, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Luật Thủy sản 2017 đã có những quy định cụ thể về quản lý người và phương tiện, hoạt động khai thác và hậu cần nguồn lợi thủy sản, quy định lực lượng kiểm tra giám sát, trách nhiệm của quốc gia có cảng, vấn đề truy xuất nguồn gốc đối với nguyên liệu thủy sản.



Luật Thủy sản 2017 cũng quy định rõ nghĩa vụ hợp tác quốc tế của tổ chức, người và phương tiện Việt Nam khai thác thủy sản trong bảo tồn và quản lý tài nguyên sinh vật trong vùng biển cả, loài cá di cư theo quy định của các tổ chức nghề cá khu vực và Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; cũng như quy định rõ nghĩa vụ của tổ chức, người và phương tiện Việt Nam trong phối hợp kiểm tra, xử lý hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc thông qua Luật Thủy sản 2017 giúp Việt Nam chủ động tránh các thẻ đỏ IUU, nâng cao năng suất khai thác và xuất khẩu các sản phẩm thủy sản khai thác có nguồn gốc, phát triển ngành Thủy sản Việt Nam một cách bền vững, góp phần ổn định trật tự trên biển, đẩy mạnh phát triển kinh tế đất nước kết hợp bảo vệ an ninh quốc phòng.





2. CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT:

2.1. Nghị định của Chính phủ:

- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
- Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Nhằm ngăn chặn triệt để các vi phạm IUU, Nghị định 42 đã quy định cụ thể, rõ ràng các mức phạt hành chính đối với từng hành vi vi phạm. Đặc biệt, phạt tiền từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng đối với chủ tàu cá có một trong các hành vi vi phạm như: Sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản đã hết hạn khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam; khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực mà không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn, hoặc không có giấy chấp thuận/giấy chấp thuận hết hạn; tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn. Với mức phạt hành chính cao như vậy, đã góp phần ngăn chặn triệt để các hành vi IUU và ngăn ngừa tái phạm.



2.2. Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành hệ thống các Thông tư nhằm hướng dẫn cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khai thác thủy sản hiểu rõ hơn về những quy định trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển; quy định về chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác; quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố danh sách cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. Hệ thống các Thông tư này đã hướng dẫn và quy định hoàn chỉnh tất cả các khâu trong khai thác, đánh bắt, chế biến, xuất khẩu thủy sản đáp ứng các quy định của quốc tế cũng như của EC.



2.3. Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Nhằm quy hoạch khai thác thủy sản theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng ban hành hệ thống các quyết định:

- Quyết định công bố danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.



- Quyết định chỉ định và công bố danh sách cảng biển cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam

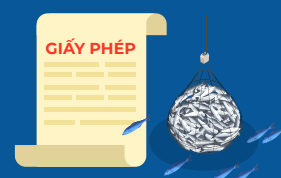




- Quyết định hướng dẫn quy trình kiểm soát tàu nước ngoài đánh bắt thủy sản, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam.



- Quyết định giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi cho các địa phương.



- Xây dựng 02 quy hoạch: Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.





Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, Việt Nam đã hoàn tất thủ tục trở thành thành viên chính thức của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng của FAO (Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc) vào ngày 3/1/2019 và Hiệp định Đoàn cá di cư của Liên Hợp quốc vào 17/1/2019.



Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình, đề án, quy hoạch để phát triển ngành thủy sản bền vững, có trách nhiệm, hội nhập quốc tế và chống khai thác IUU để thực hiện có hiệu quả “Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021.

II/ KIỂM SOÁT TÀU CÁ



1. QUY HOẠCH GIẢM DẦN SỐ LƯỢNG TÀU CÁ VÀ CƯỜNG LỰC KHAI THÁC. KIỂM SOÁT GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN.

Thực hiện khuyến nghị của EC, Việt Nam đã cắt giảm số lượng tàu cá xuống còn 86.820 chiếc (giảm 9.789 chiếc so với năm 2019), trong đó, có 30.091 tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên (giảm 1.206 chiếc so với năm 2019). Cường lực khai thác cũng được giảm, với tổng số hạn ngạch tàu cá đã công bố là 84.125 giấy phép và đang tiếp tục xem xét, điều chỉnh giảm hạn ngạch.

Tính đến ngày 30/9/2023, đã có 26/28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương thực hiện xong việc rà soát, kiểm kê tàu cá hiện có tại địa phương, xác định hạn ngạch khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng lộng theo quy định của Điều 49 Luật Thủy sản năm 2017, điều chỉnh giảm số hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản. Theo đó, có 27.810/29.489 tàu cá từ 15m trở lên đã được cấp phép khai thác thủy sản còn hạn ngạch, đạt 94,3%. Trong thời gian tiếp theo, Việt Nam đặt mục tiêu hoàn thành 100% đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản.

II/ KIỂM SOÁT TÀU CÁ

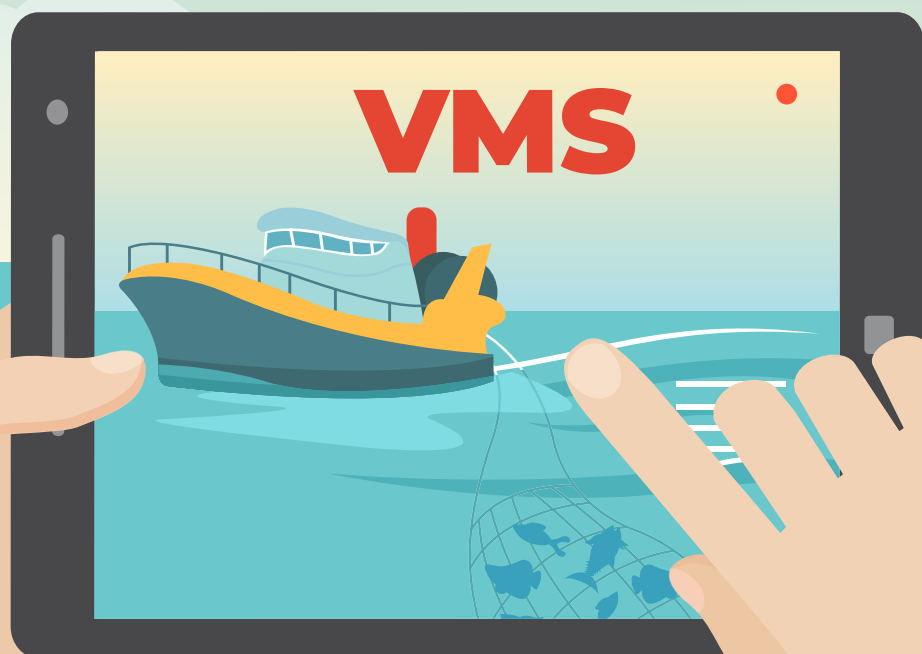


2. QUẢN LÝ BẰNG PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGHỀ CÁ QUỐC GIA VNFISHBASE.

Đến ngày 30/9/2023, phần mềm cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia Vnfishbase đã triển khai tại 31 tỉnh, thành phố có tàu tham gia khai thác hải sản, đáp ứng được cơ bản các yêu cầu về nghiệp vụ quản lý khai thác thủy sản, trong đó thông tin dữ liệu tàu cá về đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá đã được các địa phương cập nhật, khai thác thường xuyên trên phần mềm.



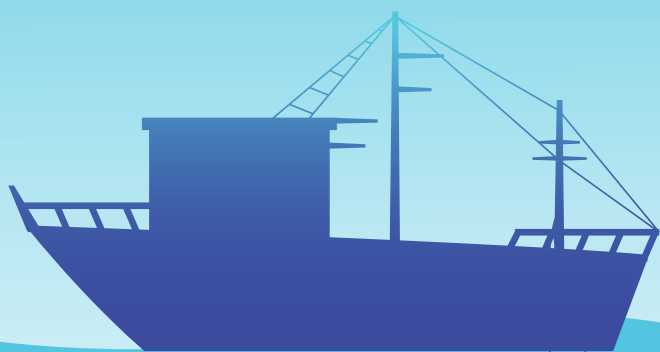
II/ KIỂM SOÁT TÀU CÁ



3. THEO DÕI, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ TRÊN BIỂN BẰNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH (VMS)

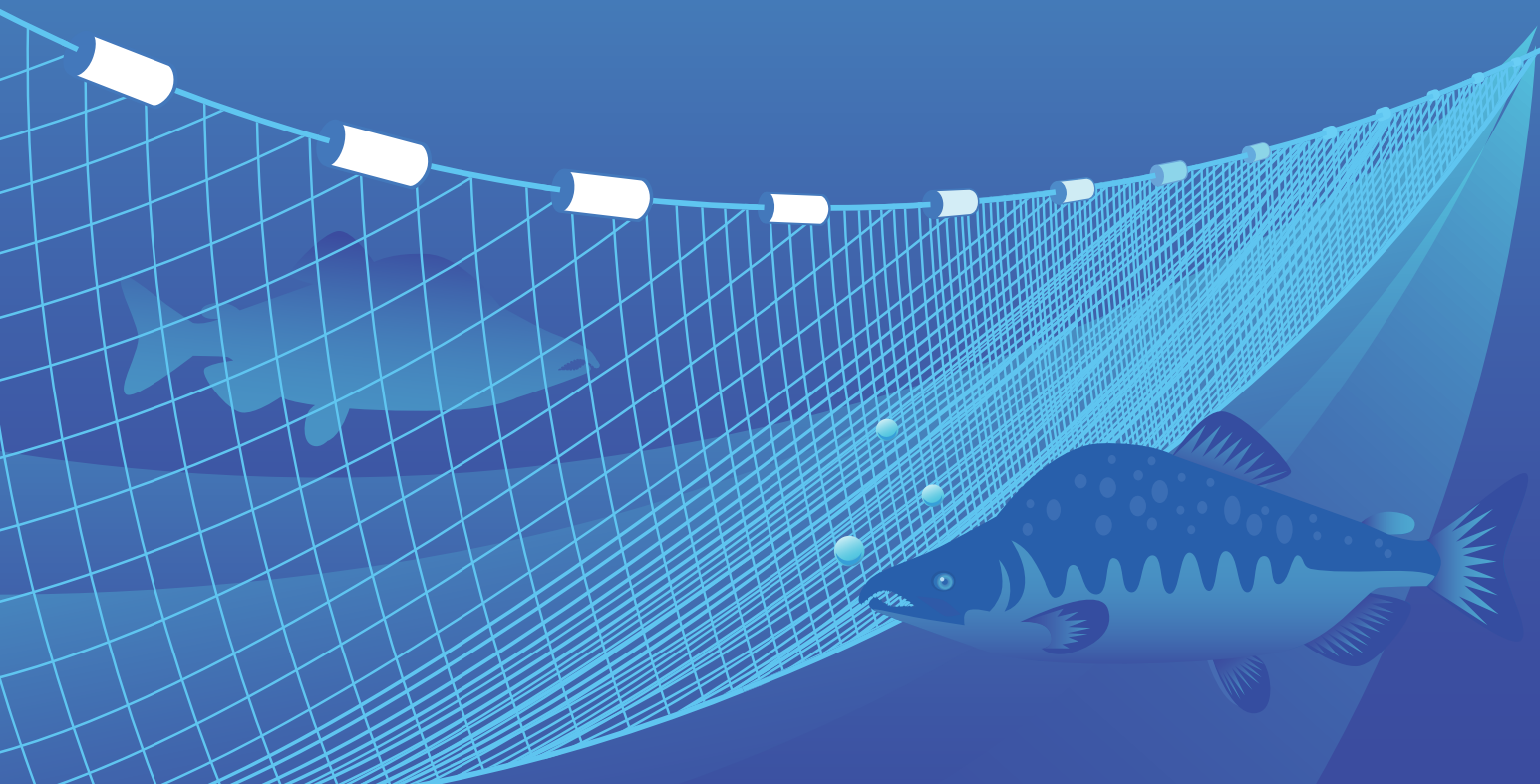
Đến ngày 30/9/2023, tỷ lệ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) trên tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên đạt 97,65% (28.797/29.489 tàu cá). Số lượng tàu cá chưa lắp đặt thiết bị VMS đã được các địa phương lập danh sách để theo dõi, quản lý (hầu hết là các tàu cá đang nằm bờ, ngưng hoạt động và thuộc diện chờ giải bản, xóa đăng ký...). Hệ thống giám sát tàu cá đã được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, chia sẻ, kết nối giữa các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan; tổ chức trực ban 24/24 giờ theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển...

III/ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN



1. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC TRONG NƯỚC

Theo Cục Thủy sản, công tác thực hiện truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại vùng biển Việt Nam được kiểm soát theo chuỗi qua cơ chế xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác hải sản bảo đảm thống nhất với hồ sơ kiểm soát tàu ra vào cảng, công tác xác nhận tại 53 cảng cá chỉ định, chứng nhận tại Chi cục Thủy sản, cấp chứng thư xuất khẩu và kiểm soát nguyên liệu tại các nhà máy chế biến. Năm 2021, cả nước cấp được 3.300 giấy chứng nhận với 43.998 tấn sang các thị trường yêu cầu chứng nhận khai thác, trong đó xuất khẩu vào thị trường EU được 2.715 giấy chứng nhận với khối lượng đạt 31.881 tấn. Năm 2022, đã cấp 1.500 giấy, khối lượng đạt hơn 21 nghìn tấn...





2. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN NHẬP KHẨU TỪ NƯỚC NGOÀI

Công tác kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu từ nước ngoài được tăng cường, đảm bảo theo quy định của pháp luật Việt Nam và cơ bản đáp ứng được quy định của PSMA (Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm ngăn chặn, chống lại khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của FAO).

Theo đó, duy trì việc quản lý, theo dõi việc cấp xác nhận cho các lô hàng thủy sản được chế biến thủy sản khai thác nhập khẩu để xuất khẩu vào EU; đồng thời duy trì hoạt động thẩm tra sau chứng nhận, xác nhận đối với các cơ sở chế biến đảm bảo hoạt động truy xuất trong toàn bộ quá trình sản xuất.



Song song với đó, Việt Nam tăng cường cơ chế phối hợp trong tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; siết chặt quản lý, thường xuyên kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là nơi có lô hàng bị cảnh báo từ phía EC; nâng cao năng lực, kỹ năng thẩm định nguồn gốc thủy sản được khai thác ngoài Việt Nam, đặc biệt là nguyên liệu được khai thác tại các vùng thuộc thẩm quyền của các Tổ chức quản lý khu vực, của các Quốc đảo Thái Bình Dương. Đồng thời, thực hiện các quy định của Hiệp định PSMA về công bố cảng chỉ định cho tàu nước ngoài cập cảng và tổ chức kiểm soát theo quy định.

Đối với hàng nhập khẩu bằng công-ten-nơ (container), tiến hành sửa đổi các quy định kiểm soát theo loài, yêu cầu các dữ liệu đầu vào về nguồn gốc và có cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng nhằm thiết lập cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm soát và hậu kiểm đối với nguồn gốc của các loài có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu vào Việt Nam.





3. TRIỂN KHAI NHẬT KÝ ĐIỆN TỬ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Việt Nam thực hiện nghiêm túc công tác triển khai phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử đối với nghề cá giúp tăng tính chính xác và minh bạch hóa thông tin về sản phẩm. Việc triển khai phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử đối với nghề cá trong nước gồm các bên liên quan là ngư dân, cảng cá, doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, cơ quan thẩm quyền tại địa phương và Trung ương với 6 bước triển khai, gồm: Quản lý tàu xuất cảng và ghi nhận dữ liệu ban đầu về tàu và thuyền viên; ghi chép sản lượng khai thác tại thời điểm đánh bắt thông qua thiết bị nhật ký điện tử; quản lý tàu vào cảng, cập nhật sản lượng khai thác; giám sát sản lượng lên cảng, cấp biên nhận bốc dỡ, mua cá tại cảng; cấp giấy xác nhận và giấy chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu cho nhà máy chế biến.





Bình Định là địa phương hiện đang chiếm trên 50% số lượng tàu đánh bắt cá ngừ và chiếm trên 50% sản lượng cá ngừ, đặc biệt là cá ngừ vây vàng mắt to (cá ngừ đại dương) của cả nước. Bình Định cũng là địa phương tiên phong áp dụng thử nghiệm nhật ký điện tử cho các tàu cá đánh bắt xa bờ để đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong truy xuất nguồn gốc thủy sản.

Việc triển khai thí điểm nhật ký khai thác thủy sản điện tử tại Bình Định bước đầu đã khắc phục được những bất cập trong quá trình ghi chép nhật ký bằng giấy. Tránh tình trạng nhiều chủ tàu không ghi nhật ký mà là “hồi ký” nên không đảm bảo tính chính xác. Truy xuất nguồn gốc thủy sản không chỉ để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu như EU, Mỹ... mà còn là nhu cầu từ thị trường trong nước liên quan tới minh bạch hóa thông tin về sản phẩm thủy sản.



IV/ THỰC THI PHÁP LUẬT



1. NGĂN CHẶN, XỬ LÝ TÀU CÁ VIỆT NAM KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP Ở VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI.

Đối với việc ngăn chặn, xử lý tàu cá Việt Nam khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, các lực lượng thực thi pháp luật trên biển tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các vùng biển giáp ranh, chống lấn, các vùng trọng điểm để ngăn chặn, xử lý tàu cá có hành vi vi phạm. Tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài đã giảm dần qua các năm sau khi bị cảnh báo “Thẻ vàng”; từ đầu năm 2023 đến ngày 13/9/2023, tàu cá vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý đã giảm 84,35% so với năm 2016.



2. MẠNH TAY XỬ LÝ VI PHẠM

Nhằm khẳng định mạnh mẽ cam kết chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), Việt Nam kiên quyết xử phạt hành chính triệt để đối với hành vi khai thác IUU. Từ đầu năm 2023 đến nay, xử phạt 2.111 vụ với số tiền hơn 44 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ lệ các vụ việc được xử lý còn thấp so với thực tế và chưa đồng đều giữa các địa phương trên cả nước.

3. TĂNG CƯỜNG TUẦN TRA, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT

Việt Nam thực hiện các biện pháp mạnh nhằm kiên quyết ngăn chặn không để tàu cá của Việt Nam khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Theo đó, các lực lượng chức năng tập trung cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại vùng biển giáp ranh, chồng lấn, chưa phân định, các khu vực tập trung nhiều tàu cá và tại các đảo, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang... nơi tiềm ẩn nguy cơ các tàu không đủ điều kiện lẩn tránh sự kiểm soát của lực lượng chức năng; kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến; nghiêm cấm các chủ nậu, vựa, cơ sở/doanh nghiệp thu, mua sản phẩm khai thác bất hợp pháp, tàu chuyển tải sản phẩm khai thác bất hợp pháp; nếu cố tình móc nối làm ăn phi pháp, điều tra, truy tố hình sự; tập trung điều tra, xác minh, xử lý triệt để các hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP; xử phạt 100% các trường hợp ngắt kết nối thiết bị VMS và vượt ranh giới trên biển, các đơn vị cung cấp thiết bị VMS không tuân thủ các quy định về lắp đặt, sửa chữa thiết bị VMS; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về hồ sơ truy xuất nguồn gốc tại các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan.



4. ĐẨY MẠNH HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG KHAI THÁC IUU

Bên cạnh tăng cường xử lý vi phạm, Việt Nam đồng thời đẩy mạnh Hợp tác quốc tế về chống khai thác IUU. Việt Nam đã ký kết cấp Chính phủ với Indonesia về Tuyên bố chung về Hợp tác quốc tế tự nguyện chống khai thác IUU; Biên bản ghi nhớ về sử dụng đường dây nóng chống khai thác IUU với Brunei.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cũng đã ký kết Bản ghi nhớ (MOU) về chống đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định với Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên nước Australia; ký kết Bản ghi nhớ (MOU) với Hoa Kỳ về thực thi pháp luật chống khai thác IUU.

Việt Nam đang đàm phán ký kết đường dây nóng chống đánh bắt bất hợp pháp với Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia; đồng thời vận hành có hiệu quả hoạt động của đường dây nóng phòng chống khai thác IUU giữa Việt Nam - Philippines; triển khai thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thủy sản với Thái Lan, Campuchia và Philippines.



Tại diễn đàn đa phương, Việt Nam chủ trì xây dựng Sáng kiến “Xây dựng lộ trình chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trong ASEAN giai đoạn 2020 - 2025”; tham gia tích cực các cam kết quốc tế, khu vực về chống khai thác IUU; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của quốc gia không phải là thành viên nhưng là bên hợp tác của Tổ chức quản lý nghề cá Trung Thái Bình Dương. Đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế như Trung tâm phát triển nghề cá Đông Nam Á (SEAFDEC), Tổ chức Nông Lương Liên Hợp quốc (FAO) để triển khai các giải pháp thực hiện các quy định biện pháp quốc gia có cảng, truy xuất nguồn gốc điện tử, chuyển tải trên biển.

Thủ tướng đã chỉ đạo cần đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện đường dây nóng giữa Việt Nam và các nước Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines; tổ chức các Đoàn công tác liên ngành làm việc với các nước bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam, nắm bắt tình hình, có biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm.

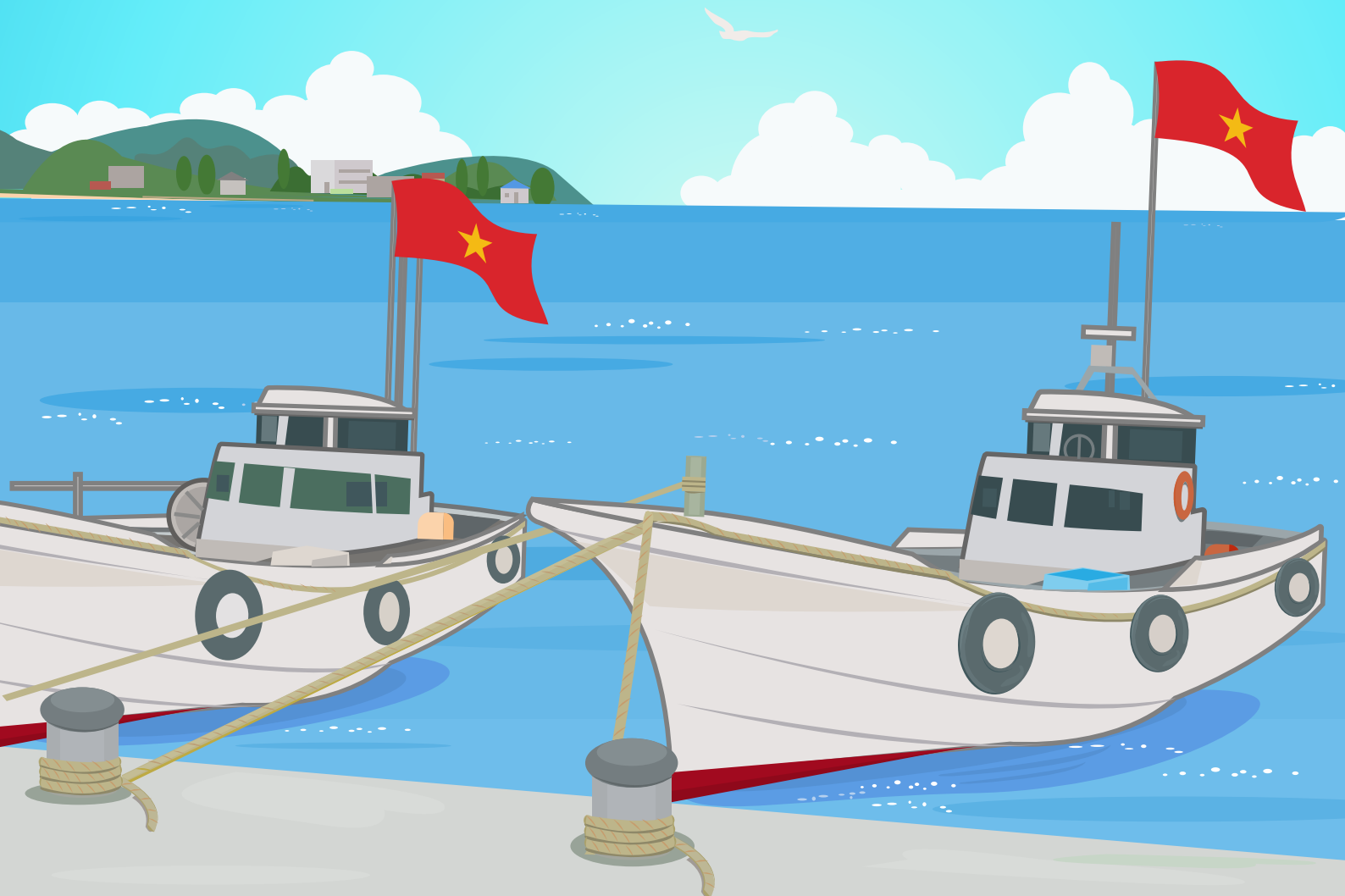
XÂY DỰNG NGHỀ CÁ

Bền vững, Có Trách nhiệm

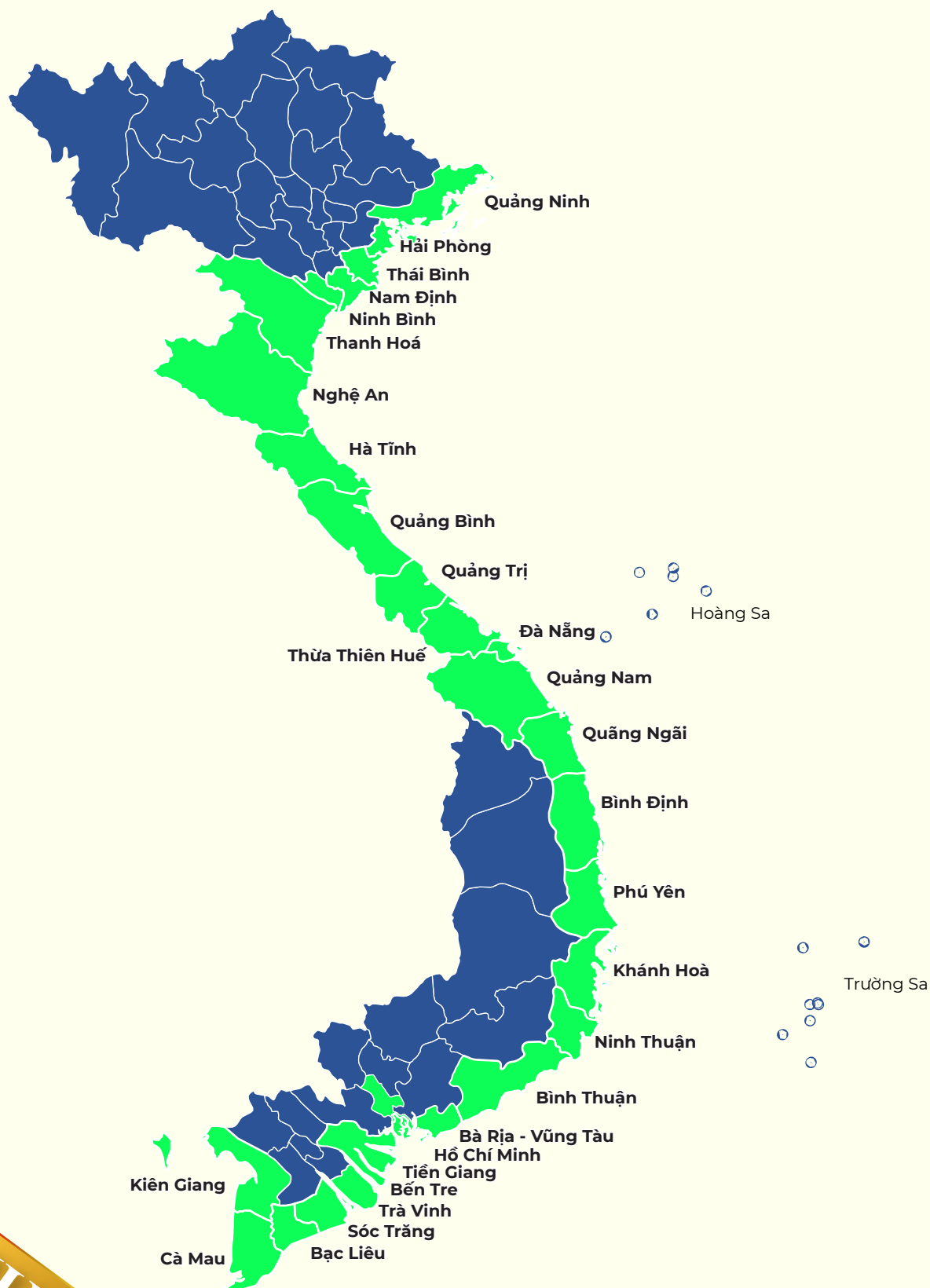
Chính sách và định hướng của Việt Nam là khuyến khích ngư dân đăng ký ngành nghề khai thác thân thiện với môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản bền vững.

Việt Nam đang rất tích cực triển khai hoạt động bảo tồn biển, thả giống, phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản; triển khai cấp hạn ngạch giấy phép khai thác, đã có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để từng bước giảm cường lực khai thác cân bằng với nguồn lợi thủy sản.

Việt Nam đã và đang nỗ lực cao nhất để giải quyết tốt nhất các nội dung kiến nghị của EC đối với việc đẩy lùi và chấm dứt khai thác IUU hướng tới phát triển ngành khai thác hải sản bền vững, có trách nhiệm, có kiểm soát.



28 TỈNH THÀNH CÓ BIỂN CỦA VIỆT NAM



GỠ BỎ “THẺ VÀNG” IUU KHÔNG PHẢI LÀ MỘT MỤC TIÊU DUY NHẤT CỦA VIỆT NAM. MỤC TIÊU CUỐI CÙNG LÀ GIỮ GÌN TRỮ LƯỢNG VÀ TÍNH ĐA DẠNG SINH HỌC TRÊN ĐẠI DƯƠNG, TRÊN VÙNG BIỂN CỦA VIỆT NAM.

ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI